



NHÌN LẠI 10 NĂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 2011 - 2020: KẾT QUẢ, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ ĐỊNH HƯỚNG THỜI GIAN TỚI

NGUYỄN XUÂN PHÚC

Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Nhìn lại gần 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, mặc dù còn những hạn chế, bất cập và gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng nhờ sự nỗ lực lớn và quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, chúng ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tô đậm thành tựu của gần 35 năm đổi mới với những bước tiến vượt bậc trên nhiều lĩnh vực; đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Việc nhìn nhận, đánh giá sâu sắc tình hình thực hiện Chiến lược và đúc kết những bài học kinh nghiệm có giá trị, là cơ sở cho việc xây dựng Chiến lược phát triển đất nước đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 với khát vọng vươn lên mạnh mẽ, tận dụng tốt các cơ hội và thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực và trên thế giới.

I

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, trong đó nổi bật là quan điểm phát triển nhanh và bền vững, tăng trưởng kinh tế kết hợp hài hòa với phát triển văn hóa, thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân, coi trọng bảo vệ và cải thiện môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tập trung thực hiện ba đột phá chiến lược và những định hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế - xã hội (KTXH), cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng

và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Nhìn lại gần 10 năm thực hiện Chiến lược, chúng ta thấy bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có nhiều biến động, diễn biến phức tạp hơn so với dự báo trước Đại hội XI. Kinh tế thế giới phục hồi chậm sau cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu 2007 - 2008; rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng; xu hướng bảo hộ thương mại và cạnh tranh chiến lược giữa các nước, đối tác lớn ngày càng gay gắt. Trong khi đó, khoa học - công nghệ phát triển rất nhanh cùng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã

tác động sâu rộng trên nhiều phương diện đến các nước trên thế giới. Đặc biệt, từ đầu năm 2020, năm cuối của thời kỳ Chiến lược, đại dịch COVID-19 đã xuất hiện và bùng phát ảnh hưởng rất nặng nề đến tất cả các lĩnh vực trên phạm vi toàn cầu, dẫn đến tình trạng suy thoái kinh tế nghiêm trọng nhất kể từ sau đại khủng hoảng 1929 - 1933, trong đó có nhiều nước là đối tác lớn của Việt Nam.

Trong bối cảnh đó và trước những hạn chế, khó khăn ở trong nước, Đảng và Nhà nước ta đã bám sát tình hình và yêu cầu thực tiễn, chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đồng bộ, kịp thời, hiệu quả trên các lĩnh vực với tinh thần quyết tâm cao, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Trong suốt thời kỳ Chiến lược, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng, sự quản lý hiệu quả của Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, toàn dân, toàn quân ta trên cả nước đã chung sức, đồng lòng, nỗ lực vượt bậc, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra và đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực; đặc biệt từ đầu năm 2020 đến nay chúng ta đã thực hiện thành công “mục tiêu kép”: vừa quyết liệt phòng chống đại dịch COVID-19 trên tinh thần “chống dịch như chống giặc”, vừa tập trung phục hồi và phát triển KTXH, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của nhân dân. Những thành tựu này có được là do các yếu tố nền tảng KTXH được tập trung phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ thực hiện Chiến lược, nhất là trong nhiệm kỳ 2016 - 2020.

Kinh tế vĩ mô ổn định vững chắc hơn, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, tăng trưởng kinh tế đạt khá gắn với chất lượng tăng trưởng và các cân đối lớn của nền kinh

tế được cải thiện. Mặc dù chịu ảnh hưởng lớn bởi đại dịch COVID-19 trong năm 2020, dự kiến tăng trưởng GDP cả thời kỳ Chiến lược đạt 5,9%/năm, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới; trong đó giai đoạn 2011 - 2015 tăng trưởng bình quân đạt 5,9%/năm; giai đoạn 2016 - 2019 đạt 6,8%/năm và năm 2020 ước đạt trên 2%, phân đầu đạt khoảng gần 3%. GDP bình quân đầu người tăng từ 1.331 USD năm 2010 lên khoảng 2.750 USD năm 2020. Không chỉ số lượng, chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động được nâng lên rõ rệt. Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đạt khoảng 39%, vượt mục tiêu Chiến lược đề ra (35%); năng suất lao động giai đoạn 2016 - 2020 tăng bình quân 5,8%/năm. Kinh tế vĩ mô ổn định vững chắc hơn; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm từ 18,6% năm 2011 xuống còn dưới 4% trong giai đoạn 2016 - 2020. Các cân đối lớn về ngân sách nhà nước (NSNN), thương mại, đầu tư, năng lượng, an ninh lương thực tiếp tục được bảo đảm, cải thiện. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng mạnh; cán cân thương mại và cán cân thanh toán quốc tế được cải thiện rõ rệt; dự trữ ngoại hối đạt cao nhất từ trước đến nay. Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển được đẩy mạnh; đầu tư khu vực ngoài nhà nước tăng nhanh; chất lượng, hiệu quả đầu tư được cải thiện. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng bình quân 10,6%/năm; đã thu hút được nhiều dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài quy mô lớn, công nghệ cao.

Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng được tập trung chỉ đạo thực hiện và đạt những kết quả tích cực. Cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu được triển khai đồng bộ, hiệu quả hơn, bảo đảm ổn định, an toàn hệ thống. Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước được đẩy mạnh, thực

chất hơn; tập trung vào cơ bản hóa, thoái vốn và nâng cao hiệu quả hoạt động. Số lượng doanh nghiệp nhà nước được thu gọn, tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước đạt tốc độ tăng trưởng khá, góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Cơ cấu kinh tế ngành và nội ngành chuyển biến tích cực. Tỷ trọng khu vực nông nghiệp trong GDP giảm từ 18,9% năm 2010 còn 14,8% năm 2020. Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, hiện đại, giá trị gia tăng cao và bền vững; phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và xây dựng được thương hiệu của một số nông sản chủ lực. Nhiều nhà máy chế biến nông sản, thực phẩm với công nghệ hiện đại được đưa vào hoạt động. Các hình thức kinh tế hợp tác và doanh nghiệp nông nghiệp tăng nhanh với khoảng 15 nghìn hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả và gần 12 nghìn doanh nghiệp trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo và ứng dụng công nghệ cao trong các ngành, lĩnh vực ngày càng tăng; tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu qua chế biến trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa tăng từ 65% năm 2011 lên 85% năm 2020. Một số ngành, lĩnh vực dịch vụ ứng dụng công nghệ cao được đẩy mạnh và từng bước hiện đại hóa, như công nghệ thông tin, truyền thông, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, y tế, hàng không... Ngành du lịch đã có bước phát triển rõ rệt và đạt được những kết quả quan trọng; số lượng khách quốc tế tăng từ 5 triệu lượt năm 2010 lên 18 triệu lượt năm 2019.

Các đột phá chiến lược được tập trung chỉ đạo thực hiện và đạt nhiều kết quả, đóng góp quan trọng thúc đẩy phát triển KTXH. Thế

chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được hoàn thiện theo hướng hiện đại, đồng bộ và hội nhập, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch, thuận lợi. Đã hình thành hệ thống pháp luật về kinh tế khá đầy đủ, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, tạo cơ sở pháp lý cho các doanh nghiệp thuộc mọi hình thức sở hữu hoạt động. Phát triển nguồn nhân lực được đẩy mạnh, nhất là nhân lực chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ hơn với nhu cầu thị trường; tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 40% năm 2010 lên khoảng 64,5% năm 2020. Khoa học - công nghệ được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực; hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển mạnh; chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam không ngừng được cải thiện, năm 2020 ở vị trí 42/131 quốc gia và vùng lãnh thổ, đứng đầu nhóm 29 quốc gia/nền kinh tế có thu nhập trung bình thấp. Năng lực hệ thống kết cấu hạ tầng về giao thông, năng lượng, công nghệ thông tin, viễn thông, thủy lợi, đô thị, thương mại... được nâng lên đáng kể. Nhiều công trình, dự án quan trọng có sức lan tỏa cao, mang tầm chiến lược về giao thông, năng lượng được đầu tư, hoàn thành, đưa vào khai thác và sử dụng. Bước đầu hình thành siêu xa lộ thông tin, hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu lớn. Chúng ta cũng đã đầu tư nhiều công trình kết cấu hạ tầng xã hội; trong đó xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp 766 bệnh viện các tuyến, 114 phòng khám đa khoa khu vực, trên 2 nghìn trạm y tế xã và một số bệnh viện Trung ương, tuyến cuối; hoàn thành kết nối 1.200 cơ sở khám, chữa bệnh từ xa tới mọi vùng, miền của đất nước.

Phát triển kinh tế vùng, kinh tế biển, đô thị, xây dựng nông thôn mới đã có bước chuyển biến, khai thác tốt hơn tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, từng vùng, khu vực.

Các vùng kinh tế trọng điểm, đô thị lớn tiếp tục phát huy vai trò đầu tàu trong phát triển KTXH, thu hút nhiều vốn đầu tư và đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế, xuất khẩu, thu NSNN... Tiềm năng, lợi thế của biển được phát huy, nhiều địa phương có biển phát triển năng động theo tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22-10-2018, của Hội nghị Trung ương 8 khóa XII, về “*Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”. Hệ thống đô thị tăng nhanh về số lượng, mở rộng về quy mô, dần hình thành mạng lưới đô thị, góp phần tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế; tỷ lệ đô thị hóa tăng từ 30,5% năm 2010 lên gần 40% năm 2020, vượt chỉ tiêu đề ra. Xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng; hạ tầng KTXH nông thôn được cải thiện rõ rệt; các thiết chế văn hóa được củng cố, phát huy hiệu quả; chương trình xây dựng nông thôn mới hoàn thành trước thời hạn gần 2 năm so với mục tiêu đề ra; dự kiến đến hết năm 2020 có khoảng 63% xã đạt chuẩn nông thôn mới, vượt xa mục tiêu đề ra (50%).

Phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam đạt kết quả tích cực; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện. Chúng ta đã thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, bảo trợ xã hội, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tăng nhanh; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 3% vào năm 2020. Các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt nhiều thành tựu quan trọng, trong đó có việc bảo đảm chương trình dạy và học trực tuyến và thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh trong bối cảnh dịch bệnh. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc được đề cao và phát huy; trong phòng, chống đại dịch COVID-19 đã nổi lên những

giá trị đạo đức xã hội và nhiều gương người tốt, việc tốt được nhân rộng. Các lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo, chăm sóc người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, thể dục, thể thao và thông tin, truyền thông được chú trọng. Kết cấu hạ tầng thiết yếu, nhất là ở các huyện nghèo, xã nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tăng cường. Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam liên tục được cải thiện, thuộc nhóm các nước có mức phát triển con người trung bình cao của thế giới. Chúng ta đã hoàn thành trước thời hạn nhiều mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ, được đánh giá là điểm sáng trong lĩnh vực giảm nghèo, y tế, giáo dục và đang tiếp tục tích cực triển khai kế hoạch hành động quốc gia phát triển bền vững theo Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc.

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai ngày càng được chú trọng hơn. Chúng ta vừa hoàn thiện, vừa tập trung triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường. Các nguồn lực tài nguyên từng bước được quản lý chặt chẽ, khai thác và sử dụng hiệu quả hơn, nhất là đất đai, khoáng sản. Công tác đánh giá tác động môi trường và phòng ngừa, kiểm soát, khắc phục ô nhiễm, ngăn ngừa suy thoái, cải thiện chất lượng môi trường có bước tiến bộ. Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm. Năng lực và chất lượng dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai được nâng lên. Ưu tiên bố trí vốn từ NSNN, huy động các nguồn lực xã hội và tập trung thực hiện nhiều giải pháp phòng, chống thiên tai, bão lũ, hạn hán, xâm nhập mặn, ứng phó biến đổi khí hậu, nhất là tại các địa bàn chịu tác động nặng nề, như miền núi phía Bắc, ven biển Trung Bộ, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long.

Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách thủ tục hành chính, trong đó đã cắt giảm, đơn giản hóa khoảng 63% điều kiện kinh doanh, 68% danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành trong giai đoạn 2016 - 2020. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Nhà nước; đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số. Đưa vào vận hành công dịch vụ công trực tuyến quốc gia. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện một cách thực chất hơn, thông thoáng hơn, góp phần tiết giảm chi phí, tạo thuận lợi hỗ trợ, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Vị trí xếp hạng môi trường kinh doanh toàn cầu của Việt Nam được cải thiện đáng kể, tăng từ thứ hạng 88/183 quốc gia, vùng lãnh thổ năm 2010 lên thứ hạng 70/190 quốc gia, vùng lãnh thổ năm 2019. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh. Chúng ta đã phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nhiều vụ việc vi phạm, thu hồi số lượng lớn tiền và tài sản cho Nhà nước; xử lý nghiêm và công khai kết quả xử lý nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng nghiêm trọng, góp phần củng cố niềm tin trong nhân dân.

Các cấp, các ngành đã thực hiện tốt chủ trương kết hợp chặt chẽ phát triển KTXH với bảo đảm quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình, trật tự, an toàn xã hội để xây dựng, phát triển đất nước. Nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân được củng cố ngày càng vững chắc; sức

lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang được nâng cao; công nghiệp quốc phòng, an ninh từng bước phát triển theo hướng hiện đại, lưỡng dụng. Cùng với ngành y tế và các địa phương, các lực lượng quân đội, công an đã vào cuộc quyết liệt cùng cả nước trong phòng, chống, dập dịch bệnh COVID-19. Đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, toàn diện, đồng bộ và đạt nhiều kết quả quan trọng. Quan hệ với các đối tác tiếp tục được mở rộng, đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả hơn, trong đó có 17 đối tác chiến lược và 13 đối tác hợp tác toàn diện; đã ký kết và triển khai hiệu quả nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), góp phần quan trọng mở rộng, đa dạng hóa thị trường, thu hút các nguồn lực cho phát triển đất nước. Chúng ta đã đảm nhiệm thành công nhiều cương vị quan trọng tại các diễn đàn, tổ chức quốc tế, khu vực như Chủ tịch ASEAN, Chủ tịch Hội đồng liên minh nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA), Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc...; đồng thời, thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại, bảo hộ công dân; chủ động hỗ trợ, hợp tác tốt trong phòng, chống đại dịch COVID-19. Uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được khẳng định và nâng cao.

II

Bên cạnh kết quả đạt được, chúng ta cũng thẳng thắn nhìn nhận quá trình thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 vẫn còn những hạn chế, bất cập và gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt mục tiêu đề ra do năm 2020 nền kinh tế bị ảnh hưởng lớn

của đại dịch COVID-19; khả năng chống chịu của nền kinh tế chưa thật vững chắc. Chất lượng tăng trưởng có mặt chậm được cải thiện, chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế phát triển. Việc cơ cấu lại một số ngành, lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu; hiệu quả hoạt động và mức độ sẵn sàng cho hội nhập của nhiều doanh nghiệp còn thấp; kinh tế tập thể, hợp tác xã quy mô còn nhỏ, năng lực chưa cao. Thực hiện các đột phá chiến lược còn chậm; việc tạo nền tảng để đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đạt mục tiêu đề ra. Một số cơ chế, chính sách, quy định pháp luật còn chồng chéo, thiếu chặt chẽ, chưa ổn định; thực thi pháp luật có nơi chưa nghiêm. Công tác cải cách hành chính trong một số lĩnh vực vẫn chưa thực chất; còn tình trạng đùn đẩy công việc. Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Trình độ khoa học - công nghệ nhìn chung còn khoảng cách so với nhóm các nước dẫn đầu khu vực, thế giới. Năng lực hấp thụ, đổi mới khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo còn hạn chế. Hệ thống kết cấu hạ tầng chưa bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại; một số dự án quan trọng chậm tiến độ. Thiếu cơ chế, chính sách phù hợp để phát triển mạnh kinh tế vùng, kinh tế biển và điều phối liên kết vùng hiệu quả. Chất lượng phát triển đô thị chưa cao, hệ thống kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ, quản lý phát triển đô thị còn những bất cập.

Việc thực hiện các mục tiêu phát triển văn hóa, xã hội và con người còn một số hạn chế. Môi trường văn hóa có nơi còn diễn biến phức tạp, xuất hiện những biểu hiện tiêu cực, xuống cấp về đạo đức, lối sống. Chất lượng dịch vụ y tế, nhất là ở tuyến dưới còn thấp. Kết quả giảm nghèo đa chiều chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao. Khoảng cách phát

triển giữa các vùng, miền còn lớn; tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn cao. Tệ nạn xã hội nhiều nơi diễn biến phức tạp. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu còn những bất cập; khai thác tài nguyên có nơi còn thiếu bền vững, hiệu quả chưa cao; chất lượng môi trường ở nhiều nơi xuống cấp; ô nhiễm không khí ở nhiều thành phố lớn gia tăng.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chậm được cải thiện. Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế còn một số khó khăn, vướng mắc, chưa đồng bộ. Năng lực, phẩm chất, ý thức kỷ luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ chế phân cấp quản lý KTXH có mặt chưa thật phù hợp, nhất là về NSNN, đầu tư, quản lý tài nguyên, đô thị, tài sản công... Việc thực hiện cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm. Hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra có nơi còn chồng chéo; giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng và thực thi luật pháp, chính sách hiệu quả chưa cao. Tham nhũng, lãng phí một số nơi còn nghiêm trọng.

Sự gắn kết giữa phát triển KTXH với bảo đảm quốc phòng, an ninh có lúc, có nơi chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả. Tình hình an ninh, trật tự trên một số lĩnh vực, địa bàn chưa thật vững chắc; xử lý tình hình phức tạp nảy sinh ở một số địa bàn cơ sở có lúc, có nơi còn lúng túng. Còn xảy ra nhiều vụ tai nạn giao thông, cháy nổ nghiêm trọng. Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng còn bất cập, khó khăn. Quan hệ đối ngoại có mặt còn hạn chế, chưa khai thác và phát huy hiệu quả các quan hệ lợi ích đan xen và ổn định với các đối tác quan trọng. Việc triển khai thực hiện các thỏa thuận, cam kết quốc tế, các FTA hiệu quả chưa cao; năng lực hội nhập quốc tế của

doanh nghiệp tuy đã được nâng cao một bước nhưng vẫn còn bất cập, hạn chế.

Những hạn chế, bất cập, khó khăn nêu trên có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Việc cụ thể hóa chủ trương xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có lúc, có nơi còn chưa thực sự sâu sắc, thống nhất, chưa kịp thời đáp ứng yêu cầu hội nhập trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh quốc tế gay gắt như hiện nay. Một số bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật chưa được điều chỉnh kịp thời. Tính thượng tôn pháp luật và kỷ luật, kỷ cương nhiều nơi chưa nghiêm. Phương thức quản lý và đánh giá cán bộ còn bất cập, chưa có cơ chế phù hợp, hiệu quả để xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm, không hoàn thành nhiệm vụ. Công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc thực hiện trong thực thi công vụ ở một số cơ quan, đơn vị còn chưa nghiêm. Phương thức lãnh đạo quản lý KTXH trên thực tế nhiều nơi, nhiều lĩnh vực chưa thực sự phù hợp, hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, giải pháp trên một số lĩnh vực chưa thực sự đồng bộ, quyết liệt. Sự phối hợp trong nội bộ và giữa các cấp, các ngành, giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong nhiều trường hợp còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; còn tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Qua thực tiễn 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, chúng ta có thể đúc kết một số bài học kinh nghiệm quan trọng sau đây:

Một là, cần bảo đảm mối tương quan hợp lý, hài hòa giữa tăng trưởng và ổn định trong phát triển KTXH. Phải quyết liệt thúc đẩy tăng trưởng trên nền tảng kiên trì ổn định vĩ mô, khắc phục nguy cơ tụt hậu. Giải quyết tốt

các mối quan hệ giữa tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế...

Hai là, phải thực sự coi trọng phát triển văn hóa, xã hội và con người, bảo đảm tương xứng với phát triển kinh tế, chú trọng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Giáo dục đào tạo, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo phải được coi là nền tảng quan trọng và là động lực chủ yếu cho phát triển đất nước. Tập trung phát huy giá trị văn hóa, trí tuệ và sức sáng tạo của con người Việt Nam. Từ thực tiễn công tác phòng, chống đại dịch COVID-19, muốn thành công phải khơi dậy được tinh thần đoàn kết, nhân ái, tự lực, tự cường của nhân dân cả nước, cộng đồng doanh nghiệp, cùng chung tay hành động, bảo đảm an sinh xã hội, xây dựng và phát huy mạnh mẽ thể trận lòng dân, an ninh nhân dân, quốc phòng toàn dân và các giá trị văn hóa của dân tộc ta.

Ba là, phải đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, phù hợp với thông lệ quốc tế và xu thế của thời đại; trong lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ, năng động, sáng tạo với quyết tâm chính trị cao và hành động quyết liệt. Thể chế pháp luật cần được xây dựng đầy đủ, đồng bộ với tư duy mới, phù hợp với thực tiễn và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Thường xuyên đổi mới, trong đó phải đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nhất là quản lý phát triển và quản lý xã hội. Tập trung cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; lấy kết quả phục vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm tiêu chí đánh giá. Phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân.

Bốn là, phải thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích, đánh giá và nhận định đúng, đầy đủ, kịp thời tình hình thế giới và khu vực, nhất là những biến động lớn ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta để có những quyết sách và hành động nhanh chóng, quyết liệt, phù hợp; xử lý tốt quan hệ giữa chủ động hội nhập quốc tế gắn kết hài hòa với đổi mới trong nước, phát huy tối đa và kết hợp chặt chẽ, hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước, trong đó nội lực là quyết định.

Năm là, cần giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia, gìn giữ môi trường hoà bình, ổn định, tạo thuận lợi cho đất nước phát triển nhanh, bền vững và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, có khả năng thích ứng và chống chịu cao hơn trước những tác động từ bên ngoài.

Nhìn lại 10 năm thực hiện Chiến lược 2011 - 2020, trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tác động nghiêm trọng của đại dịch COVID-19 trong năm 2020, mặc dù còn những hạn chế, bất cập, nhưng nhìn chung chúng ta đạt được mục tiêu tổng quát và nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đề ra. Kinh tế vĩ mô ổn định vững chắc hơn; nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng khá; đời sống nhân dân được cải thiện; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại đạt nhiều kết quả quan trọng. Kết quả này thể hiện nỗ lực rất lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, sát sao, quyết liệt của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành và sự đồng thuận, đoàn kết, chung sức, đồng lòng và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước; góp phần củng cố niềm tin và tạo không khí phấn khởi trong toàn xã hội. Đất nước ta chưa bao

giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay, như Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nhận định.

Trong thời gian còn lại của năm 2020, năm cuối của nhiệm kỳ, các cấp, các ngành cùng cả nước cần tiếp tục chủ động, đổi mới cách làm, nâng cao năng lực, tranh thủ thời cơ, quyết liệt hành động, phát huy tinh thần đoàn kết, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ Việt Nam, triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện “mục tiêu kép” đã đề ra theo các nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, kích cầu tiêu dùng phù hợp, thúc đẩy xuất khẩu trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Đồng thời, chúng ta tuyệt đối không chủ quan, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các giải pháp phòng, chống đại dịch COVID-19 và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, người dân gặp khó khăn; nỗ lực phấn đấu quyết liệt hơn nữa để đạt mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2020 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, thiết thực lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

III

Thời gian tới, hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế lớn trên thế giới nhưng đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước, đối tác lớn trên toàn cầu và trong khu vực rất phức tạp, gay gắt. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng gặp nhiều trở ngại, thách thức; sự điều chỉnh chính sách, quan hệ đối ngoại của các nước lớn trong khu vực và trên thế giới diễn biến khó lường.

Đặc biệt, đại dịch COVID-19 được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, ảnh hưởng nặng nề đến nhiều lĩnh vực, gây ra suy thoái kinh tế toàn cầu nghiêm trọng và có khả năng kéo dài sang những năm đầu của thời kỳ chiến lược mới, dẫn đến những thay đổi sâu sắc trật tự, cấu trúc kinh tế, phương thức quản trị toàn cầu, cách thức hoạt động kinh tế và tổ chức đời sống xã hội của thế giới. Phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, tác động sâu rộng, đa chiều trên phạm vi toàn cầu, đang trở thành mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn.

Ở trong nước, sau gần 35 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều; quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên; kinh tế tăng trưởng khá, nền tảng vĩ mô cơ bản ổn định; đời sống mọi mặt của người dân không ngừng được cải thiện; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội tăng lên. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn tồn tại những hạn chế và tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ tụt hậu còn lớn; trình độ khoa học, công nghệ, năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh chưa cao; độ mở nền kinh tế cao trong khi khả năng chống chịu, thích ứng với tác động bên ngoài còn yếu; năng lực tiếp cận nền kinh tế số, xã hội số còn hạn chế. Đại dịch COVID-19 vẫn có nguy cơ quay lại ở một số địa phương và tác động, ảnh hưởng lớn đến tình hình KTXH đất nước. Các yếu tố an ninh phi truyền thống, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu dự báo diễn biến khó lường, ảnh hưởng ngày càng nặng nề đến sản xuất và đời sống. Trong khi đó, nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, bảo đảm an

ninh quốc gia tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Trong bối cảnh đó, chúng ta cần có tinh thần, ý chí quyết tâm cao, niềm tin và khát vọng vươn lên mạnh mẽ, xác định rõ mục tiêu chiến lược phát triển đất nước mang tầm vóc thời đại, có chủ trương, định hướng đúng và các giải pháp đột phá đề tận dụng tốt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, đưa đất nước vững bước tiến lên, thu hẹp khoảng cách phát triển với khu vực, thế giới. *Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, phấn đấu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; có thể chế quản lý hiện đại, cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả; kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững, độc lập, tự chủ trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với nâng cao hiệu quả trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; phát huy sức sáng tạo, ý chí và khát vọng phát triển, sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống hạnh phúc của người dân; không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phấn đấu trở thành nước phát triển, có thu nhập cao.*

Trong thời kỳ chiến lược 10 năm tới, chúng ta cần tiếp tục thực hiện hiệu quả các đột phá chiến lược với những nội hàm mới, sâu sắc và cụ thể hơn, phù hợp với tình hình và yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng

xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại, hội nhập. Đổi mới quản trị quốc gia; xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền bảo đảm quản lý thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực và khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, tập trung chuyên đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài; có chính sách vượt trội để thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia cả trong và ngoài nước. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ; nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ một số công nghệ mới, hình thành năng lực sản xuất mới có tính tự chủ và khả năng thích ứng, chống chịu hiệu quả trước những biến động mạnh từ bên ngoài. Phát triển mạnh hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, niềm tự hào dân tộc, tinh thần yêu nước, tự hào, ý chí tự cường và lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội; đề cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức xã hội, sống và làm việc theo pháp luật. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại; ưu tiên phát triển hạ tầng trọng yếu về giao thông, năng lượng, công nghệ thông tin, đô thị lớn, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát triển mạnh hạ tầng số, xây dựng và phát triển, kết nối đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia, vùng, địa phương.

Để thực hiện các mục tiêu, định hướng, đột phá chiến lược nêu trên, chúng ta cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển, thay đổi phương thức lãnh đạo, quản lý, chỉ

đạo điều hành, quản trị quốc gia phù hợp, tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, đường lối và nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực theo các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; trong đó chú trọng một số nội dung trọng tâm sau đây:

1- Tập trung hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt hơn quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội. Xây dựng các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập, ổn định, cụ thể, minh bạch gắn với tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật. Phát triển đầy đủ và đồng bộ thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là các thị trường quyền sử dụng đất và thị trường khoa học - công nghệ. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân cấp, phân quyền, ủy quyền, nhất là về phân bổ nguồn lực, NSNN và các lĩnh vực KTXH trọng yếu khác để đáp ứng yêu cầu phát triển; nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành. Thực hiện chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện, phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số và cải cách thủ tục hành chính, bãi bỏ các rào cản, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch. Phấn đấu đến năm 2030 môi trường kinh doanh của Việt Nam được xếp vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới.

2- Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ mới, ưu tiên

công nghệ số, kết nối 5G và sau 5G, trí tuệ nhân tạo...; lấy doanh nghiệp làm trung tâm trong phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế số, xã hội số, các mô hình, phương thức kinh doanh mới. Xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình hành động phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong mọi mặt hoạt động ở các cấp, các ngành, các địa phương. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thị trường khoa học, công nghệ. Đẩy mạnh hội nhập và hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, phát triển mạng lưới kết nối nhân tài người Việt Nam. Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 40%.

3- Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, phát triển mạnh nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển KTXH, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có sức khoẻ, năng lực, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc. Chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên lực lượng lao động gắn với đổi mới chế độ tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài. Sắp xếp lại hệ thống trường học; đa dạng hóa các loại hình đào tạo; phát triển hài hòa giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng, miền, ưu tiên các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng chính sách. Phân đầu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

4- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới

mô hình tăng trưởng một cách thực chất, hiệu quả, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển quốc gia, các vùng, các ngành, lĩnh vực phù hợp với thực tiễn đất nước nhằm nâng cao tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế; trong đó chú trọng các giải pháp chính sách khắc phục tác động của đại dịch COVID-19, nhanh chóng phục hồi nền kinh tế, tận dụng hiệu quả các cơ hội mới cho phát triển đất nước. Thúc đẩy phát triển mạnh kinh tế số, xã hội số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất, kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử... Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các chính sách tài khóa, tiền tệ, thương mại, đầu tư và các chính sách khác để kiểm soát lạm phát, ổn định vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, nhất là về NSNN, đầu tư, thương mại, năng lượng, an ninh lương thực; đồng thời, tạo thuận lợi thúc đẩy phát triển KTXH. Phát triển mạnh thị trường trong nước, thúc đẩy tiêu dùng nội địa, xây dựng thương hiệu sản phẩm quốc gia; đồng thời, khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu, không để phụ thuộc quá lớn vào một thị trường; tăng cường phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo vệ phù hợp sản xuất và tiêu dùng trong nước. Chú trọng xây dựng nền tài chính quốc gia hiệu quả, an toàn, bền vững; phát triển mạnh thị trường tài chính, tiền tệ; công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai, tài nguyên. Tiếp tục cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả đầu tư công, hệ thống các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp nhà nước. Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân cả về số lượng và chất lượng, bảo đảm tính hiệu quả, bền vững và thực sự trở thành một động lực quan

trọng trong phát triển kinh tế. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã. Nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài, chọn lọc, ưu tiên thu hút các dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường, kết nối với các doanh nghiệp trong nước, hình thành các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị. Đẩy mạnh phương thức hợp tác công tư (PPP), huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cung ứng dịch vụ công.

Đẩy mạnh phát triển một số ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế và còn dư địa lớn để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực, thế giới. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, bảo đảm an toàn thực phẩm. Thực hiện chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, hiệu quả, tăng khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng, địa phương. Gắn kết chặt chẽ giữa nông nghiệp với công nghiệp chế biến, thị trường, xuất khẩu và tham gia chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu. Thu hút đầu tư, phát triển mạnh doanh nghiệp nông nghiệp; hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và tổ hợp tác. Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh, phát triển hài hòa cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó chú trọng chiều sâu, tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng khả năng kết nối, tiếp cận thông tin, dữ liệu. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghiệp quốc phòng, an ninh lưỡng dụng. Tập trung phát triển hiệu quả công nghiệp hỗ trợ và các khu, cụm công nghiệp. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành dịch

vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển các loại dịch vụ mới, xây dựng hệ sinh thái dịch vụ, nhất là trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, pháp lý, y tế, giáo dục đào tạo, viễn thông và công nghệ thông tin, lô-gis-tíc và vận tải, phân phối... Phát triển mạnh, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, bảo đảm tính chuyên nghiệp, hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.

5- Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng, kinh tế vùng, kinh tế biên, lấy các đô thị làm động lực phát triển vùng và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đầu tư phát triển đồng bộ các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia, nhất là về giao thông, năng lượng và hạ tầng số, tăng cường kết nối với khu vực và thế giới. Đến năm 2030, phấn đấu cả nước có khoảng 5.000km đường bộ cao tốc, trong đó đến năm 2025 hoàn thành đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông. Tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng thủy lợi, ứng phó biến đổi khí hậu, nhất là đồng bằng sông Cửu Long và chống ngập ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tập trung xây dựng quy hoạch vùng mang tính đột phá theo hướng tích hợp, đa ngành, hình thành chuỗi giá trị và có cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển vùng, liên kết vùng và có thể chế điều phối phát triển vùng đủ mạnh. Phát triển bền vững kinh tế biên; kiểm soát chặt chẽ khai thác tài nguyên biển, phục hồi hệ sinh thái biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, nâng cao chất lượng đô thị, xây dựng quy hoạch đô thị với tầm nhìn dài hạn, hình thành một số chuỗi đô thị thông minh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với đô thị hóa, thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Phấn đấu đến năm 2030 có 90% số xã đạt chuẩn nông thôn

mới, 40% đơn vị cấp huyện hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

6- Chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Xây dựng môi trường văn hóa toàn diện ở gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư, trong các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể, doanh nghiệp để văn hóa thực sự là động lực, tạo đột phá phát triển kinh tế, xã hội, hội nhập quốc tế. Khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tự hào dân tộc, tinh cộng đồng và khát vọng vươn lên của người dân Việt Nam. Phấn đấu sớm hoàn thành các mục tiêu theo Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Thực hiện tốt các chính sách người có công, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bền vững, bao trùm, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng khó khăn gắn với triển khai hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Chú trọng nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; phát hiện sớm, phòng, chống và ngăn chặn hiệu quả, không để dịch bệnh lớn xảy ra; ứng phó kịp thời các vấn đề khẩn cấp, sự cố môi trường, bảo đảm an ninh y tế. Phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiệu quả, nâng cao chất lượng hệ thống thông tin thị trường; triển khai cải cách tổng thể chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết Trung ương. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo, chăm sóc người cao tuổi, phát triển thanh niên, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, chăm sóc, bảo vệ trẻ em và tăng cường phòng, chống các tệ nạn xã hội.

7- Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển KTXH với bảo vệ môi trường; thực hiện nghiêm các giải pháp phòng, chống ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên nước. Nâng cao tính chống chịu và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của hệ thống kết cấu hạ tầng và của nền kinh tế; giảm thiểu rủi ro, thiệt hại do biến đổi khí hậu, thời tiết bất thường, thiên tai, bão lũ, hạn hán, xâm nhập mặn... tại các địa bàn trọng điểm, nhất là tại miền núi phía Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long. Phấn đấu đến năm 2030, cơ bản đạt các mục tiêu phát triển bền vững (SDG) về tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

8- Tiếp tục củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển đất nước. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Tiếp tục xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân vững chắc và xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh trên từng vùng lãnh thổ, trên các địa bàn chiến lược, biên giới, biển, đảo, khu kinh tế trọng điểm. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kịp thời đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm; giảm tai nạn giao thông, cháy

nỗ. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, kết hợp chặt chẽ với đối ngoại song phương, phát huy vai trò trong ASEAN, Liên hợp quốc và các khuôn khổ hợp tác khu vực, quốc tế. Tận dụng tốt các cơ hội do hội nhập mang lại, nhất là các FTA đã ký kết; chú trọng nâng cao năng lực hội nhập, giải quyết tranh chấp thương mại và đầu tư quốc tế. Làm tốt công tác bảo hộ công dân và người Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường thông tin đối ngoại; không ngừng nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

9- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Không ngừng hoàn thiện gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật theo hướng thống nhất, đồng bộ, minh bạch, ổn định, chi phí tuân thủ thấp, có sức cạnh tranh khu vực, quốc tế. Tập trung xây dựng nền hành chính nhà nước trong sạch, vững mạnh, thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tâm, có tầm, có phẩm chất tốt và trình độ chuyên môn cao, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; tăng cường bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cơ quan, tổ chức và cá nhân. Tiếp tục thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; không hình sự hóa các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự. Phát huy đúng vai trò giám sát, phản biện xã hội, các hình

thức tự quản của cộng đồng, các phương thức hòa giải cấp cơ sở. Chú trọng làm tốt công tác thông tin truyền thông, dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân, góp phần tạo đồng thuận xã hội trong thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

*

* *

Đất nước ta đang đứng trước những vận hội, thời cơ mới nhưng cũng đầy khó khăn, thách thức, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đẩy mạnh hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện quyết liệt chuyên đổi số, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số; tập trung nâng cao năng lực, tận dụng thời cơ, chuyên hướng và tổ chức lại các hoạt động KTXH; sớm khắc phục hiệu quả các tác động, ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, nhanh chóng phục hồi và phát triển nhanh, bền vững nền kinh tế. Với niềm tin và khát vọng vươn lên mạnh mẽ của toàn dân tộc; với ý chí, tinh thần quyết tâm cao và sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, chúng ta tin tưởng sẽ đạt được mục tiêu chiến lược đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao hướng tới kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; rút ngắn khoảng cách phát triển với khu vực và thế giới; vững bước trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển; thực hiện thành công mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã lựa chọn. □